



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ PHÒNG THÔNG TIN-VĂN HÓA

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh St., Hà Nội
Tel: 831-4580 * Fax: 831-4601 * Email: irchano@pd.state.gov

**Tạo chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ
Những Vấn đề Toàn cầu, Tập 8, Số 2, Tháng 6/2003**

NHỮNG NỖ LỰC CHỐNG LẠI NẠN BUÔN NGƯỜI

CỨU GIÚP CÁC NẠN NHÂN, TỪNG NGƯỜI MỘT

Phỏng vấn

Marco Gramegna

Giám đốc, Cục Chống Buôn người
Tổ chức Di cư Quốc tế

Tổ chức Di cư Quốc tế và các chi nhánh địa phương hoạt động trong các dự án trên toàn thế giới nhằm cứu vớt những nạn nhân của tệ buôn người ra khỏi cảnh ngộ khó khăn của họ.

Một trăm bốn mươi cậu bé hy vọng được giải phóng khỏi sự ràng buộc nô lệ ở Ghana vào tháng 7. Tổ chức Di cư Quốc tế phối hợp với các tổ chức phi chính phủ địa phương đã làm việc trong nhiều tháng để giải thoát những cậu bé này khỏi cảnh lao động cưỡng bức và bị hành hạ vì phải phục vụ “chủ nô” trên những chiếc thuyền đánh cá trên vùng Hồ Volta. Đây sẽ là đợt phóng thích đầu tiên trong một dự án còn tiếp diễn nhằm giải phóng hơn 1.200 cậu bé khỏi những điều kiện khắc nghiệt trong đó các em nhận được chế độ dinh dưỡng kém, không được đi học và không được sự chăm sóc của gia đình.

Việc trả tự do cho những chú bé đánh cá nói trên là một thắng lợi của các nỗ lực chống nạn buôn người, song chỉ là một thắng lợi nhỏ. Có lẽ còn có hàng nghìn chú bé đánh cá khác vẫn còn trong cảnh lao động cưỡng bức. Theo UNICEF, trên toàn khu vực Tây Phi có khoảng 200.000 trẻ em bị buôn bán mỗi năm.

Marco Gramegna là Giám đốc của Cơ quan Phòng chống nạn buôn người của Tổ chức Di cư Quốc tế, có trụ sở tại Geneva, Thụy Sĩ. Ông đã trả lời phỏng vấn Tổng Biên tập Charlene Porter của Tạp chí Điện tử Những vấn đề toàn cầu.

Hỏi: Xin ông cho biết mức độ hoành hành của nạn buôn người ở khu vực Tây Phi?

Gramegna: Ở Tây Phi, chúng tôi thường làm việc với những đứa trẻ bị buôn bán nhằm mục đích bóc lột sức lao động trong nông nghiệp; các em bị bán từ nước này sang nước khác, đặc biệt

là từ Mali sang Sierra Leone hoặc từ Mali đến Bờ Biển Ngà. Đó là những trẻ em bị gia đình bán đi hoặc được giao lại cho các thành viên của gia đình hoặc người nước ngoài để đưa chúng đi làm việc ở nơi khác nhằm tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn, đổi lại gia đình chúng nhận được một khoản tiền.

Những trẻ em này bị bóc lột trong nông nghiệp. Các em có thể được đưa tới đất nước nơi làm việc một cách hợp pháp hoặc bất hợp pháp, nhưng chúng không được biết mình đang ở đâu. Các em phải làm việc nhiều giờ trong ngày mà không được bất kỳ khoản bồi dưỡng nào và hoàn toàn mất liên lạc với gia đình và quê hương xứ sở của mình. Trong những cuộc khủng hoảng và xung đột diễn ra ở nhiều quốc gia Tây Phi, nếu không có sự can thiệp của chúng tôi, những đứa trẻ này thường sẽ trở thành nô lệ tình dục cho những người lính hoặc bản thân chúng phải đi lính.

Qua việc liên hệ và phối hợp với gia đình và đất nước quê hương của những đứa trẻ ấy, chúng tôi thường làm công việc đưa các em trở về với gia đình, hoặc nếu không làm được như vậy thì giao chúng cho những gia đình nhận nuôi.

Ở Tây Phi, ta có thể thấy những cấp độ buôn người khác nhau với mục đích khác nhau, từ khai thác tình dục, lao động đến phục dịch trong nhà, ăn xin, tội phạm và sự pha trộn giữa các loại đó.

Một vấn đề khác mà chúng tôi cũng giải quyết là những trường hợp buôn bán phụ nữ và trẻ em gái nhằm bóc lột tình dục - hoặc là ngay trong quốc gia đó, hoặc là đưa đến các quốc gia châu Phi khác hoặc đưa sang châu Âu. Những nước như Nigeria, Ghana và Senegal là những quốc gia nguồn chính.

Điều chúng tôi làm là đưa họ trở về nước trên cơ sở tự nguyện, và chúng tôi cố gắng tạo điều kiện đón nhận họ về, cung cấp nơi ăn ở, phục hồi sức khỏe và tái hòa nhập họ vào cộng đồng quê hương họ.

Những trường hợp phụ nữ và trẻ em gái bị buôn bán nhằm bóc lột tình dục được biết đến nhiều nhất. Nhưng khi làm việc với các trẻ em, chúng tôi nhận thấy tầm quan trọng của vấn đề buôn bán trẻ em ở Tây Phi, có lẽ nạn buôn bán trẻ em ở đây vào loại nghiêm trọng nhất thế giới xét về số lượng.

Hỏi: Mọi người đều biết rằng việc thu thập dữ liệu về số lượng các nạn nhân của buôn người trong một khu vực là rất khó khăn, tuy nhiên cũng xin ông đưa ra một con số ước tính nào đó về số lượng các nạn nhân của buôn người ở Tây Phi mỗi năm?

Trả lời: Rất khó, gần như là không thể trả lời vấn đề này, vì đó là một việc bất hợp pháp. Không có hồ sơ lưu trữ nào, không có con số thống kê nào, và những định nghĩa thì có rất nhiều. Giả như các chính phủ có lưu giữ hồ sơ về vấn đề này thì họ cũng lưu hồ sơ theo những cách khác nhau. Rất khó có thể đưa ra một con số, song có thể nói là có hàng chục nghìn nạn nhân mỗi năm.

Hỏi: Việc các gia đình bán con đi và bỏ mặc chúng bị bóc lột có phải là một hành vi phổ biến không thưa ông?

Trả lời: Điều này xảy ra ở Tây Phi, nhưng cũng xảy ra ở các khu vực khác trên thế giới nữa. Ta có thể thấy hiện tượng đó ở khu vực Ban-căng trong ít nhất là 1.000 năm qua. Hiện tượng đó cũng xuất hiện ở Đông Á, tại các khu vực miền núi ở Thái Lan, Cam-pu-chia, Việt Nam và phía nam Trung Quốc. Việc các gia đình nghèo bán hoặc cho con đi là một thói quen truyền thống. Thường thì đó là trẻ em gái vì trong những nền văn hóa phụ hệ gia trưởng thì người ta thường trọng nam khinh nữ. Vậy là những đứa trẻ đó bị bán đi để đảm bảo cho chúng một tương lai hoặc công việc tại một nơi khác trên thế giới, hoặc chỉ là để rũ bỏ chúng cho đỡ phải nuôi thêm một miệng ăn. Ta có thể thấy hiện tượng này ở vùng Ban-căng tại Albania và Kosovo trong những bộ luật hay tập quán xã hội mang tính truyền thống, trong đó phụ nữ và trẻ em gái được định giá tiền gần với bò và cừu.

Chúng ta gặp phải biết bao sự phức tạp về văn hóa để cố gắng lý giải tại sao người ta lại có thể cho đi hay bán đi một đứa trẻ, có khi là trẻ sơ sinh nữa, nhưng đây là một trong những điều kiện cơ sở cho nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em.

Hỏi: Trong nửa sau của thế kỷ 20, mỗi thập kỷ đều được đánh dấu bằng một sự hiểu biết và thể chế hóa rộng rãi hơn của các nguyên tắc về nhân quyền. Vậy thì những khái niệm này đã tới được với những khu vực xa xôi hẻo lánh đó chưa và đang vượt qua những tập quán truyền thống nói trên ở mức độ nào?

Trả lời: Nhân quyền là một vấn đề được nhấn mạnh ở các nước phát triển trong khoảng 50 trở lại đây. Chúng ta hiểu rõ vấn đề này. Chúng ta được đào tạo, rèn luyện, nâng đỡ để hiểu được về nhân quyền như định nghĩa trong bản Tuyên ngôn Chung về Nhân quyền năm 1948 và thậm chí là trong những cuộc thảo luận từ nhiều năm trước đó. Chúng ta hiểu đó là những hành vi văn hoá, có trí thức cần phải tuân theo. Song đây là những thỏa thuận giữa các quốc gia. Các quốc gia phải thừa nhận và phê chuẩn những văn kiện như vậy và sau đó cố gắng phản ánh những thỏa thuận và nguyên tắc đó vào trong những nguyên tắc và nội luật của bản thân nước mình. Rồi cần phải có sự thực thi của cảnh sát, giới chức cầm quyền và các thể chế của đất nước. Rồi còn cần phải giáo dục, đào tạo người dân và thực hành những nguyên tắc đó. Đôi khi những hành vi mới này sẽ phải chiến đấu với những tập quán văn hóa truyền thống.

Đó là lý do tại sao bản Tuyên ngôn Chung được thông qua vào năm 1948, để chiến đấu với những tập quán truyền thống chống lại các quyền của con người. Và trong số những tập quán ấy không chỉ có các hoạt động chính trị, mà còn có cả hành vi văn hóa nữa.

Như vậy nhân quyền là một nguyên tắc của nhân loại ngày nay, song liệu chúng đã vươn tới được những người cuối cùng trên các vùng đồi núi của Thái Lan hay trên vùng Sông Volta hay chưa? Tôi cho rằng các dân tộc ở những vùng hẻo lánh của thế giới sống theo những nét văn hóa truyền thống cùng với những quy tắc và luật lệ của riêng họ hơn là của quốc tế. Tôi nghĩ sẽ cần có thời gian để cho nguyên tắc mang tính nhân bản đến được với tất cả 6 tỷ người sinh sống trên Trái đất.

Không phải là tôi muốn để mặc cho sự thiếu hiểu biết về các nguyên tắc nhân quyền này tồn tại, song vấn đề này liên quan đến việc đào tạo lâu dài và áp dụng các nguyên tắc nhân đạo - những điều mà một số người hoàn toàn không biết đến.

Hỏi: Chuyển sang câu chuyện về những chú bé nô lệ đánh cá ở Ghana, Tiến sĩ Ernest Taylor, người đang làm việc để đưa những chú bé này đoàn tụ với gia đình, thẳng thắn thừa nhận rằng ông sẽ không cứu hết các chú bé, rằng ông không thể cứu nổi tất cả các chú bé. Phải chăng các sáng kiến chống buôn người chỉ cứu giúp được từng nạn nhân một?

Trả lời: Đó là cách duy nhất để giải quyết vấn đề này. Chúng ta mới đang giải quyết một phần nhỏ trong tổng số các vụ việc. Xác định rõ điều này là rất tốt.

Nếu chúng tôi có một chương trình trợ giúp các nạn nhân của buôn người ở Ban-căng, giúp được cứ cho là 1.500 phụ nữ một năm, thì chúng tôi cũng biết rằng tổng số các vụ việc là rất lớn. Có lẽ con số 1.500 ấy chỉ là một giọt nước trong đại dương. Nhưng chúng tôi không nản chí. Vì nếu chúng tôi không làm, tình hình sẽ còn tồi tệ hơn nhiều. Đó là lý do tại sao chúng tôi tiếp nhận một số lượng vụ việc cụ thể cho mỗi dự án hàng năm.

Con số 1.200 bé trai ở Ghana là một con số rất hiện thực. Điều đó có nghĩa là số lượng trẻ em thực tế đang phải lao động cưỡng bức có lẽ vào khoảng 10 lần thế, thậm chí còn nhiều hơn nữa.

Hỏi: Tổ chức Di cư Quốc tế đang giúp giải phóng cho khoảng 1.200 cậu bé. Các ông sẽ làm gì để hỗ trợ gia đình chúng, tạo cho chúng một cơ hội nào đó, và ngăn không để tình hình tái diễn?

Trả lời: Có lẽ đó là phần việc khó khăn nhất: ngăn không để những đứa trẻ này một lần nữa trở thành nạn nhân của tệ buôn người. Chúng tôi không thể gửi trả những cậu bé này - hay bất kỳ nạn nhân buôn người nào khác - trở lại hoàn cảnh cũ. Chúng tôi phải tạo cho họ một hoàn cảnh mới. Trẻ em cần được hỗ trợ để tái hòa nhập vào cộng đồng theo một cách khác. Các gia đình sẽ phải được hướng dẫn để thay đổi lề thói văn hóa và không bán con của mình nữa. Trẻ em cần nhận thức được rằng chúng có những cơ hội khác trong cuộc sống, những cơ hội sẽ được đem lại thông qua giáo dục, hoặc có lẽ là lao động và giáo dục.

Hỏi: Vậy các ông làm tất cả những việc đó như thế nào?

Trả lời: Thông qua giáo dục và giúp đỡ các gia đình về mặt kinh tế để họ không một lần nữa bán con mình. Đây là một công việc khó bởi vì những thói quen văn hóa thường là rất sâu đậm.

Hỏi: Tuy nhiên, nếu nhìn rộng hơn thì sẽ thấy một số vấn đề bao quát tầm khu vực về phát triển kinh tế bền vững có liên quan đến vấn đề buôn người. Tất cả điều này vượt xa hơn nhiều phạm vi của dự án giải thoát các chú bé nô lệ đánh cá ở Ghana, phải không thưa ông?

Trả lời: Tổ chức Di cư Quốc tế không phải là một tổ chức trợ giúp phát triển. Điều này vượt quá tầm nhiệm vụ của chúng tôi. Nhưng khi chúng tôi làm việc với các cá nhân nói trên, chúng tôi cố gắng bằng cách này hay cách khác sửa đổi những nguyên nhân sâu xa để giúp đỡ những bé trai khi được gửi trả về gia đình. Chúng tôi biết đây là một công việc rất khó, song đôi khi việc tạo ra những ưu đãi nhất định cho các chú bé được cứu về - trên các khía cạnh giáo dục, việc làm, đào tạo nghề, một môi trường gia đình mới - sẽ làm thay đổi tương lai của chúng.

Hỏi: Về vấn đề ban hành các văn bản pháp luật mới nhằm chấm dứt nạn buôn người ở Ghana và các nơi khác, ông nghĩ gì về tính hiệu quả của pháp luật và khả năng thực thi pháp luật?

Trả lời: Pháp luật rõ ràng là rất được hoan nghênh ở bất kỳ quốc gia nào. Thiếu pháp luật chắc chắn sẽ đưa tới sự thiếu vắng hoàn toàn hoạt động của các thể chế, nhưng chỉ riêng việc có pháp luật không thôi thì chưa đủ để đảm bảo mọi thứ. Đó là vấn đề ở một số nước đã ban hành pháp luật, nhưng pháp luật lại không được thực thi một cách có hiệu quả.

Pháp luật rất tốt vì nó tạo cho chúng ta cơ sở để khởi sự hành động cụ thể với các cơ quan địa phương. Chúng ta tin tưởng rằng pháp luật phải đi cùng với giáo dục và đào tạo, đặc biệt là trong nhận thức của các cơ quan và nhân viên thực thi pháp luật.

Họ cần được học không chỉ các quy định pháp luật mới, mà còn cả ý nghĩa thực sự của chúng nữa. Buôn người là gì? Ai là nạn nhân? Như vậy pháp luật tạo cho chúng ta và các chủ thể khác một nền tảng để bắt tay vào tích cực đào tạo các cơ quan chính quyền địa phương nhằm thực thi pháp luật mới và phối hợp cùng các tổ chức phi chính phủ và liên chính phủ nhằm ngăn chặn nạn buôn người hay buôn bán nô lệ và bảo vệ và hỗ trợ các nạn nhân.

Tôi cho rằng sẽ là rất tốt khi sắp tới đây Ghana sẽ áp dụng pháp luật trong khuôn khổ của các công ước và nghị định thư quốc tế về nạn buôn người nhằm chống lại bọn tội phạm có tổ chức. Sau đó, những công việc còn lại cần được tiến hành: đào tạo, thực thi và giám sát. Tất nhiên việc ngăn ngừa nạn tham nhũng là một vấn đề lớn, không chỉ ở Tây Phi, mà ở tất cả mọi nơi trên toàn thế giới.

Như vậy, ban hành pháp luật là một việc làm tốt, nhưng sau đó còn rất nhiều việc phải làm.

Hỏi: Theo ông sẽ mất bao nhiêu thời gian để có thể thật sự tuyên truyền rộng rãi thông điệp về bản chất tàn ác của nạn buôn người?

Trả lời: Hiện nay, chúng tôi đã có thêm nhiều kinh nghiệm về đào tạo thực thi pháp luật trên khắp thế giới, nhưng chủ yếu là ở những quốc gia là điểm xuất phát và điểm đến của các nạn nhân của nạn buôn người. Việc đào tạo không kéo dài, song đó là một quy trình mà kết quả cuối cùng sẽ ít hơn dự tính ban đầu. Ta bắt đầu với việc đào tạo 100 nhân viên cảnh sát. Rút cục sẽ chỉ có 5, 6 hay 8 người mà ta có thể tin cậy và hợp tác về các vấn đề buôn người. Đó là một điều bình thường.

Chúng tôi đào tạo thực thi pháp luật về những vấn đề cơ bản nhất của nạn buôn người - đó là các định nghĩa và sự huấn luyện đặc biệt cho cảnh sát về kỹ thuật điều tra và kỹ năng truy tố. Nhưng chúng tôi biết rằng cuối cùng thì chúng tôi sẽ chỉ có thể làm việc trực tiếp với 10% trong số họ - vì rất nhiều lý do, vì luân chuyển cán bộ, vì tham nhũng, vì thiếu quan tâm hay thiếu hiểu biết.

Đối với tôi thì 10% cũng tốt rồi, miễn là có một đơn vị cảnh sát - bao gồm cả phụ nữ - để giải quyết nạn buôn người. Cần phải tìm kiếm những người có tâm huyết nhất để làm việc với mình. Những người ở các khu vực có nạn buôn người hoành hành khó tránh khỏi tham nhũng, đặc biệt là khi lương tháng chỉ có 20 đô-la, và những kẻ buôn người thì sẵn sàng trả 1.000 đô-la cho mỗi lần được thả đi cùng với một nạn nhân. Các nhân viên thực thi pháp luật có tâm huyết muốn chấm dứt nạn buôn người phải có động cơ xuất phát từ những nguyên tắc nhân bản, nhân phẩm con người chứ không phải là điều gì khác.

(Porter tiến hành phỏng vấn qua điện thoại từ Washington với Gramegna tại trụ sở của Tổ chức Di cư Quốc tế tại Geneva, Thụy Sĩ).

(Những ý kiến trình bày trong bài viết này được ghi lại từ cuộc phỏng vấn và không nhất thiết phản ánh quan điểm hay chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ).

Bài viết có trên Internet tại:

<http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0603/ijge/gj05.htm> *(tiếng Anh)*

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta95_4.html *(tiếng Việt)*